TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 638/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;

2. Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1739/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Thùy T, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: KP6, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan), sinh năm: 1994 (vắng mặt).Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 24/01/2019 và lời khai của nguyên đơn – bà Nguyễn Lê Thùy T thì:

Bà và ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 24/3/2018. Sau khi kết hôn, ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) trở về tại Hoa Kỳ để sinh sống, làm ăn. Vợ chồng ít có thời gian liên lạc nên phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, nơi chung sống, sự chung thủy. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyen Tuan

T1 (Nguyễn T1 Tuan). Bà và ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con, tài sản chung, nợ chung. Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.Tòa án đã ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ, nơi bị đơn – ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) cư trú, để tống đạt thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan), yêu cầu của ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Lê Thùy T và nhận được Thông báo của cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ về việc tống đạt không thực hiện được do địa chỉ không chính xác. Do nguyên đơn – bà Nguyễn Lê Thùy T không cung cấp được địa chỉ mới của ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) theo yêu cầu của Tòa án; Tòa án đã yêu cầu cơ quan có Thẩm quyền của Việt Nam và Hoa Kỳ xác minh tin tức, địa chỉ của ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) nhưng không có kết quả nên theo yêu cầu của nguyên đơn – bà Nguyễn Lê Thùy T, Tòa án đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa theo quy định tại Điểm c, Khoản 6, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được kết quả thông báo của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ, bị đơn – ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) cũng không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 2, Điều 37; Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 24/3/2018 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Lê Thùy T và ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) là hợp pháp. Xét thấy, giữa bà Nguyễn Lê Thùy T và ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) không còn tình cảm vợ chồng, không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được; cả hai sống ở hai nước khác nhau nên không có khả năng hàn gắn. Tòa án đã ủy thác tư pháp để tống đạt, thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) theo đúng quy định pháp luật. Do đó, việc bà T xin ly hôn là có căn cứ, tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Khoản 1, Điều 51; Điều 53; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Lê Thùy T; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Bà T phải chịu theo quy định pháp luật là 300.000 đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Lê Thùy T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điểm a, Khoản 2, Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Lê Thùy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) đã được Tòa án ủy thác tư pháp để tống đạt thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa nhưng Tòa án không nhận được thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan), ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227; Điều 228; Điểm c, Khoản 5, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Lê Thùy T và ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan).

[3] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 24/3/2018 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Lê Thùy T và ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) là hợp pháp. Bà Nguyễn Lê Thùy T và ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) đã không chung sống trong thời gian dài; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Lê Thùy T có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về việc nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Lê Thùy T trình bày Bà và ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do bà Nguyễn Lê Thùy T khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà Nguyễn Lê Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 37; Khoản 2, Điều 38; Khoản 4, Điều 147; Khoản 1, Điều 273 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; Khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Thùy T được ly hôn ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Lê Thùy T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015075 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Lê Thùy T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày đối với bà Nguyễn Lê Thùy T kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Lê Thùy T hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo là 12 (mười hai) tháng đối với ông Nguyen Tuan T1 (Nguyễn T1 Tuan) kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (TM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Minh